

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N

Địa chỉ: Khu phố X, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H – Chức vụ: Cán bộ Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N (văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 5 năm 2019)

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ P

Địa chỉ: Số X đường Y, xã A, huyện A, Tp. Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H và bà Nguyễn Thị Tố H1 - đều là Luật sư Công ty luật K - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 01 năm 2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển Nam Phát số tiền

583.448.300đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng chẵn).

- Về thời hạn thanh toán: Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N số tiền 583.448.300đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng chẵn) trước ngày 31 tháng 12 năm 2020. Chia làm ba đợt, cụ thể như sau:

+ Trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N số tiền 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

+ Trước ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N số tiền 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

+ Trước ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N số tiền 243.448.300đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng chẵn).

- Về lãi suất chậm thanh toán: Quá thời hạn trên, nếu Công ty TNHH thương mại dịch vụ P không thanh toán cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N theo thỏa thuận trên, thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành quyết định của Tòa án: Nếu Công ty TNHH thương mại dịch vụ P vi phạm thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ P phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán còn lại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ P đối với Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N.

- Về án phí: Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N, Công ty TNHH thương mại dịch vụ P mỗi bên phải chịu 6.834.000đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N đã nộp 14.586.000đồng (mười bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo biên lai thu tiền số 0015484 ngày 14 tháng 12 năm 2019) nên trả lại cho Công ty cổ phần đóng tàu và vận tải biển N 7.752.000đồng (bảy triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch